

Số: **07** /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24** tháng 12 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 630/2021/TLST-VHNGĐ ngày **24** tháng 12 năm 2021 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988.

- Anh Lê T A, sinh năm 1988.

Cùng ĐKKHKT và hiện trú tại: X khu Z, tập thể X tổ dân phố Y, phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê T A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 18/6/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, bản thân hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Q, anh T A thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Lê Anh K, sinh ngày 07/02/2014 và Lê C A, sinh ngày 07/3/2019. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh T A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Q 2.000.000 đồng/tháng/ 2 con kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh T A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q, anh T A thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

4. Về lệ phí: Chị Q tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T A hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê T A đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Lê Anh K, sinh ngày 07/02/2014 và Lê C A, sinh ngày 07/3/2019; Ghi nhận sự tự nguyện của anh T A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q 2.000.000 đồng/tháng/2 con kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thoả thuận thay đổi khác.

Anh T A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Q tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009592 ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm